

PHỤ LỤC XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN
LÝ QUỸ VINACAPITAL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2021/0423.../VCFM-VESAF

TP. HCM, ngày 23 tháng 04 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của quỹ đầu tư chứng khoán/công ty đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường Việt Nam (“VESAF”) như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Phần I – Căn cứ pháp lý - Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp; - Luật Chứng Khoán 70/2006/QH11 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 06 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007; Luật số 62/2010/QH12 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11; Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ban hành ngày 20 tháng 07 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; - Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26 tháng 06 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật	Phần I – Căn cứ pháp lý - Luật Chứng Khoán 70/2006/QH11 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007; Luật số 62/2010/QH12 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11; - Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ban hành ngày 20 tháng 07 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; - Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26 tháng 06 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; - Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; - Thông tư số 217/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Thông tư số 217/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2014; - Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5/12/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ; Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở; Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về	năm 2014; - Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5/12/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ; - Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; - Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở; - Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở; - Thông tư số 147/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế hành nghề chứng khoán” được ban hành kèm theo quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 91/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định về chế độ báo cáo và thủ tục hành chính áp dụng với công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán; - Các văn bản pháp lý có liên quan khác.	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở; – Thông tư số 147/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài Chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế hành nghề chứng khoán” được ban hành kèm theo quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính; Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; - Thông tư số 91/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định về chế độ báo cáo và thủ tục hành chính áp dụng với công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán; - Các văn bản pháp lý có liên quan khác.		
2.	Phần II – Các định nghĩa “Công ty Quản lý Quỹ”: Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (sau đây được gọi tắt là VinaCapital), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/04/2008 Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/09/2012, Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/06/2014, Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/10/2014, Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/07/2017, Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/08/2019; (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) hoặc bất kể Công ty Quản lý Quỹ nào khác được chỉ định thay thế. ...“Vốn điều lệ ban đầu”: Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra	Phần II – Các định nghĩa “Công ty Quản lý Quỹ”: Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (sau đây được gọi tắt là VinaCapital), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/04/2008, Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/09/2012, Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/06/2014, Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/10/2014, Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/07/2017, Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/08/2019; hoặc bất kể Công ty Quản lý Quỹ nào khác được chỉ định thay thế. ...“Vốn điều lệ ban đầu”: Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này. Trong quá trình hoạt động, vốn của Quỹ thay đổi thì Vốn	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	công chúng và được ghi trong Điều lệ này. Trong quá trình hoạt động, vốn của Quỹ thay đổi thì Vốn điều lệ của Quỹ sẽ thay đổi tương ứng. ...“Chúng chỉ Quỹ đầu tư VESAF” (Sau đây gọi là Chứng chỉ Quỹ - CCQ) là do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư đó đang sở hữu, loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu tư đối với một (01) phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá một (01) Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng. ...“Giá dịch vụ”: Sau đây có thể gọi là Phí “Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (Ngày T)”: Là ngày định giá mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ. ...“Quỹ mở”: Là Quỹ đại chúng mà Chứng chỉ Quỹ đã chào bán ra công chúng phải được mua lại theo yêu cầu của Nhà đầu tư. ... “Thông tin nội bộ”: Là thông tin liên quan đến công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng đó (Khoản 32 Điều 6 Luật Chứng Khoán 70/2006/QH11) Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 44 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14. “Người biết thông tin nội bộ”: Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán 70/2006/QH11 Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14. “Người Có Liên Quan”: Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán 70/2006/QH11 Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14. “Giấy tờ có giá”: Giấy tờ có giá là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ giữa tổ chức phát hành giấy tờ có giá với người sở	điều lệ của Quỹ sẽ thay đổi tương ứng. ...“Chúng chỉ Quỹ đầu tư VESAF” (Sau đây gọi là Chứng chỉ Quỹ - CCQ) là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư đó đang sở hữu. ...“Giá dịch vụ”: Sau đây có thể gọi là Phí “Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (Ngày T)”: Là Ngày định giá mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ. ...“Quỹ mở”: Là Quỹ đại chúng mà Chứng chỉ Quỹ đã chào bán ra công chúng phải được mua lại theo yêu cầu của Nhà đầu tư. ...“Thông tin nội bộ”: Là thông tin liên quan đến công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng đó (Khoản 32 Điều 6 Luật Chứng Khoán 70/2006/QH11). “Người biết thông tin nội bộ”: Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 33 Điều 6 Luật Chứng Khoán 70/2006/QH11. “Người Có Liên Quan”: Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán 70/2006/QH11. “Giấy tờ có giá”: Giấy tờ có giá là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ giữa tổ chức phát hành giấy tờ có giá với người sở hữu giấy tờ có giá trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác (Khoản 8 Điều 6 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12). “Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và dịch vụ đại lý chuyên nhượng”: Là các dịch vụ được chi tiết tại khoản 27 Điều 2 Thông tư 183/2011/TT-BTC ban hành ngày 16 tháng 12 năm 2011.	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	hữu giấy tờ có giá trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác (Khoản 8 Điều 6 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12). “Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng”: Là các dịch vụ được chi tiết tại khoản 27 Điều 2 Thông tư 183/2011/TT-BTC ban hành ngày 16 tháng 12 năm 2011 khoản 20 và 21 Điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020.		
3.	Điều 3. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ Quỹ chào bán Vốn điều lệ ban đầu là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là năm mươi chín tỷ hai trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn (59.216.200.000) đồng. Số vốn này được chia thành năm triệu chín trăm hai mươi một nghìn sáu trăm hai mươi (5.921.620) Chứng chỉ Quỹ và không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Mệnh giá của mỗi Đơn vị Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng. Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Trong quá trình hoạt động, vốn của Quỹ thay đổi thì điều khoản này thay đổi tương ứng.	Điều 3. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ Quỹ chào bán Vốn điều lệ ban đầu là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Mệnh giá của mỗi Đơn vị Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng. Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Trong quá trình hoạt động, vốn của Quỹ thay đổi thì điều khoản này thay đổi tương ứng.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
4.	Khoản 8.3, Điều 8 - Chiến lược đầu tư 8.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư: a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; b) Ngoại tệ, Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; c) Công cụ nợ của Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký	Khoản 8.3, Điều 8 - Chiến lược đầu tư 8.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư: a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; b) Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau: ▪ Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; ▪ Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch đối với cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ; g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ; h) Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận bằng văn bản. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư gửi tiền gửi, và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b Khoản 3 Điều 8 phát hành bởi của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ	e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau: ▪ Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; ▪ Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch đối với cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam. f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro; g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ; h) Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận bằng văn bản. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b Khoản 3 Điều 8 phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	phê duyệt bằng văn bản.		
5.	Khoản 9.1, Điều 9 – Hạn chế đầu tư 9.1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau: a) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VESAF bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành; b) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này; c) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ; d) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ e) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này, phát hành bởi một các công ty hoặc một trong cùng một (1) nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan; d) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;	Khoản 9.1, Điều 9 – Hạn chế đầu tư, 9.1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau: a) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VESAF bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành; b) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này; c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan; d) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi; e) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ; f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8; g) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ; h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phải sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	e) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ; f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này; ngoại trừ trái phiếu Chính phủ; g) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (1) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ; h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ; i) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó; j) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau: ▪ Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một (1) quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một (1) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; ▪ Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một (1) quỹ đại chúng, cổ phiếu của một (1) công ty đầu tư chứng khoán đại	i) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam; j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	chúng; ▪ Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; j)k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.		
6.	Khoản 9.2, Điều 9 – Hạn chế đầu tư 9.2. Trừ trường hợp quy định tại điểm h, i, k Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm b, c, d, e, f, g và j khoản 1 Điều này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng chỉ do các nguyên nhân khách quan sau: a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ hợp pháp theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư của Quỹ; e) Thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư; đ)c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành; e) d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điển chỉnh; đe) Quỹ đang trong thời gian giải thể.	Khoản 9.2, Điều 9 – Hạn chế đầu tư 9.2. Trừ trường hợp quy định tại điểm h, i, k khoản 1 Điều này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng chỉ do các nguyên nhân khách quan sau: a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ; c) Thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư; d) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành; e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ; f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
7.	Khoản 9.3, Điều 9 – Hạn chế đầu tư 9.3. Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều này, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục	Khoản 9.3, Điều 9 – Hạn chế đầu tư 9.3. Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.	Cập nhật cho phù hợp với hoạt động của Quỹ



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.		
8.	Khoản 9.4, Điều 9 – Hạn chế đầu tư 9.4. Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải hồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh) việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	Khoản 9.4, Điều 9 – Hạn chế đầu tư 9.4. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	Cập nhật cho phù hợp với hoạt động của Quỹ
9.	Bổ sung Khoản 9.5 và 9.6, Điều 9 – Hạn chế đầu tư 9.5 Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục. 9.6 Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau: a. Quỹ đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; b. Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam; c. Quỹ không được đầu tư quá 20% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước		Cập nhật cho phù hợp với hoạt động của Quỹ



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Việt Nam xác nhận; d. Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, việc điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều lệ này.		
10.	Điều 10. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ 10.1. Công ty Quản lý Quỹ không được: a) Sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào. trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Điều lệ này. b) Vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. c) Sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán. 10.2. Quỹ VESAF được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu công cụ nợ của Chính phủ (nghịệp vụ Repo) theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch trái phiếu công cụ nợ của Chính phủ.	Điều 10. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ 10.1. Công ty Quản lý Quỹ không được: a) Sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Điều lệ này. b) Vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. c) Sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán. 10.2. Quỹ VESAF được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ (nghịệp vụ Repo) theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
11.	Khoản 12.1 và 12.6 Điều 12. Nhà đầu tư và tài khoản Nhà đầu tư 12.1. Nhà đầu tư của Quỹ có thể là pháp nhân tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà đầu tư pháp nhân tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã	Khoản 12.1 và 12.6 Điều 12. Nhà đầu tư và tài khoản Nhà đầu tư 12.1. Nhà đầu tư của Quỹ có thể là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà đầu tư pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư pháp nhân ký. Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật hiện hành từng thời điểm. ...12.6. Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý ký danh có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của Nhà đầu tư.	nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư pháp nhân ký. Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật hiện hành từng thời điểm. ...12.6. Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý ký danh có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của Nhà đầu tư.	
12.	Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư 13.1. Nhà đầu tư có quyền: a) Hưởng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ nắm giữ; b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ; c) Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ theo đúng quy định của Điều lệ; d) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau; e) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; f) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ; g) Khởi kiện Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đ) Thực hiện quyền của mình thông qua	Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư 13.1. Nhà đầu tư có quyền: a) Hưởng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ nắm giữ; b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ; c) Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ theo đúng quy định của Điều lệ; d) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội Nhà đầu tư; e) Tự ứng cử và/ hoặc đề cử thành viên Ban đại diện Quỹ nếu đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ này; f) Các quyền khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ này. 13.2. Nhà đầu tư có các nghĩa vụ sau đây: a) Tuân thủ Điều lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; b) Hoàn tất việc thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ; c) Điền đầy đủ và hợp lệ các phiếu đăng ký, phiếu lệnh và cung cấp các chứng từ cần thiết	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Đại hội Nhà đầu tư, quyền tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội Nhà Đầu tư dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác); e) i) Tự ứng cử và/ hoặc đề cử thành viên Ban đại diện Quỹ nếu đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ này; đ) j) Các quyền khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này. 13.2. Nhà đầu tư có các nghĩa vụ sau đây: a) Tuân thủ Điều lệ Quỹ, tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư, chấp hành quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; b) Hoàn tất việc thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ Thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Báo cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ; c) Điền đầy đủ và hợp lệ các phiếu đăng ký, phiếu lệnh và cung cấp các chứng từ cần thiết khi thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ và/ hoặc các giao dịch khác theo quy định tại Điểm 1 Khoản 1 Điều 15 Điều lệ này hoặc theo quy định của pháp luật; d) Kịp thời cập nhật cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát và đại lý phân phối có liên quan những thay đổi thông tin cá nhân của Nhà đầu tư; e) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ Quỹ. 13.3 Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây: a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân hàng giám sát liên quan đến	khi thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ và/ hoặc các giao dịch khác theo quy định tại Điểm 1 Khoản 1 Điều 15 Điều lệ này hoặc theo quy định của pháp luật; d) Kịp thời cập nhật cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát và đại lý phân phối có liên quan những thay đổi thông tin cá nhân của Nhà đầu tư; e) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	hoạt động của Quỹ; b) Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư bất thường trong các trường hợp sau: - Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát vi phạm quyền của Nhà Đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ, họp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội Nhà Đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ; - Ban Đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế; - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ; c) Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát phải trả lời Nhà Đầu tư; d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội Nhà Đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty Quản lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày khai mạc; e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ. 13.4 Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông. 13.5 Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập		



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu tư, tổng số Chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư bất thường theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát.		
13.	Điều 14. Sổ đăng ký Nhà đầu tư 14.2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của Quỹ; b) Tổng số Chứng chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ; a)c) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà đầu tư; số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ;	Điều 14. Sổ đăng ký Nhà đầu tư 14.2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau: a) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà đầu tư; số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ; b) Số tài khoản; hoặc Số tiểu khoản kèm theo Sổ tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài); c) Số lượng Đơn vị Quỹ sở hữu; ngày đăng ký sở hữu (vào Sổ chính). 14.3. Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà đầu tư, kể cả Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	b)d) Số tài khoản; hoặc Số tiểu khoản kèm theo Số tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài); e)e) Số lượng Đơn vị Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; ngày đăng ký sở hữu (vào Sổ chính). f) Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu tư. 14.3. Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà đầu tư, kể cả Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh nước ngoài). Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật tại Sổ chính. Sổ đăng ký Nhà đầu tư được lưu trữ tại trụ sở Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.	danh (trừ Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh nước ngoài). Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật tại Sổ chính. Sổ đăng ký Nhà đầu tư được lưu trữ tại trụ sở Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.	
14.	Khoản 15.1, Điều 15 –Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ...e) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo đúng quy định. f) Thời điểm đóng sổ lệnh không muộn quá 14 giờ 30 40 phút tại ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ và được công bố công khai tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt. g) Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và đại lý phân phối, đại lý ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư theo đúng quy định. ... i) Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên	Khoản 15.1, Điều 15 –Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ...e) Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo đúng quy định. f) Thời điểm đóng sổ lệnh không muộn quá 10 giờ 30 phút sáng tại ngày gần nhất trước Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ và được công bố công khai tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt. g) Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và đại lý ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư theo đúng quy định. ... i) Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên	Cập nhật cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ đầu tư vào Quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác theo quy định. ... l) Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế, v.v...) ... ii. Quy trình nhận và thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại; việc thanh toán phí chuyển nhượng phi thương mại được trình bày tại trang điện tử chính thức của Công ty Quản lý Quỹ và Bản cáo bạch. ...m) Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc, sau ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, nếu đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.	khác theo quy định. ... l) Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế, v.v...) ... ii. Quy trình nhận và thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại; việc thanh toán phí chuyển nhượng phi thương mại được trình bày tại trang điện tử chính thức của Công ty Quản lý Quỹ. ...m) Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày, sau ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, nếu đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.	
15.	Khoản 15.2, Điều 15 –Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ... iii. Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, đại lý ký danh; iv. Giá trị giao dịch của lệnh mua phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ; viv. v. Số lượng Đơn vị Quỹ bán cho Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.	Khoản 15.2, Điều 15 –Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ...iii. Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, đại lý ký danh; iv. Giá trị giao dịch của lệnh mua phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ; v. Số lượng Đơn vị Quỹ bán cho Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.	Cập nhật cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ
16.	Khoản 15.3, Điều 15 – Giao dịch Chứng chỉ Quỹ a) Việc thực hiện lệnh bán của Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau: i. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Công	Khoản 15.3, Điều 15 –Giao dịch Chứng chỉ Quỹ a) Việc thực hiện lệnh bán của Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau: i. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Công ty	Cập nhật cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối, đại lý ký danh hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Đơn vị Quỹ để bán theo yêu cầu, và số lượng Đơn vị Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng tối thiểu để thực hiện lệnh bán được quy định tại Điều lệ Quỹ duy trì tài khoản, tiểu khoản và đã được công bố tại Bản cáo bạch; ...iv. Thời hạn thanh toán không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Điều lệ Quỹ và sau khi được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, việc thanh toán có thể chậm hơn nhưng không quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. b) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thanh toán theo quy định tại mục iv điểm a khoản 3 Điều 15 Điều lệ này như trên đây, đại lý ký danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho Nhà đầu tư.	Quản lý Quỹ, đại lý phân phối, đại lý ký danh hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Đơn vị Quỹ để bán theo yêu cầu, và số lượng Đơn vị Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng tối thiểu để thực hiện lệnh bán được quy định tại Điều lệ Quỹ và đã được công bố tại Bản cáo bạch; ...iv. Thời hạn thanh toán không quá năm (05) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Điều lệ Quỹ và sau khi được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, việc thanh toán có thể chậm hơn nhưng không quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. b) Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được thanh toán theo quy định tại mục iv điểm a khoản 3 Điều 15 Điều lệ này như trên đây, đại lý ký danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho Nhà đầu tư.	
17.	Khoản 16.3 và 16.5, Điều 16 - Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ 16.3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công ty Quản lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ ...16.5. Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.	Khoản 16.3 và 16.5, Điều 16 - Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ 16.3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công ty Quản lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ ...16.5. Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành
18.	Điều 17 – Giá phát hành lần đầu, giá bán/phát hành, giá mua lại Đơn vị Quỹ VESAF ...17.4. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ được quy định với các mức khác nhau, căn	Điều 17 – Giá phát hành lần đầu, giá bán/phát hành, giá mua lại Đơn vị Quỹ VESAF ...17.4. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư,	Cập nhật cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	cứ vào thời hạn năm giữ Chứng chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức phí này giá dịch vụ cụ thể được Công ty Quản lý Quỹ quy định và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch và giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. 17.5. Ngoại trừ các khoản phí do Quỹ phải trả theo quy định tại Điều 58 Điều lệ Quỹ, giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại (nếu có), giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch, Nhà đầu tư không phải trả bất kỳ các khoản phí nào khác cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức được ủy quyền, đại lý phân phối khi giao dịch Chứng chỉ Quỹ. 17.6. Việc tăng các mức phí giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức phí giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4 Điều này. Thời điểm áp dụng mức phí giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín sáu mươi (9060) ngày kể từ ngày Bản cáo bạch được cập nhật các nội dung thay đổi và được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và/ hoặc tổ chức phân phối. Thời điểm công bố thông tin liên quan đến Bản cáo bạch sửa đổi là trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát sinh sửa đổi.	hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức phí này được Công ty Quản lý Quỹ quy định và công bố tại Bản cáo bạch. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch và giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. 17.5. Ngoại trừ các khoản phí do Quỹ phải trả theo quy định tại Điều 58 Điều lệ Quỹ, giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại (nếu có), giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch, Nhà đầu tư không phải trả bất kỳ các khoản phí nào khác cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức được ủy quyền, đại lý phân phối khi giao dịch Chứng chỉ Quỹ. 17.6. Việc tăng các mức phí chỉ được thực hiện khi mức phí sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4 Điều này. Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bản cáo bạch được cập nhật các nội dung thay đổi và được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và/ hoặc tổ chức phân phối. Thời điểm công bố thông tin liên quan đến Bản cáo bạch sửa đổi là trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát sinh sửa đổi.	
19.	Điều 19. Đại hội Nhà đầu tư 19.2. Đại hội Nhà đầu tư hàng năm thường niên do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập trong thời gian ba mươi (30) ngày hạn bốn (4) tháng, kể từ ngày có báo cáo kết thúc năm tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ	Điều 19. Đại hội Nhà đầu tư 19.2. Đại hội Nhà đầu tư hàng năm do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập trong thời gian ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu có sự đồng ý của Ban đại diện Quỹ và không liên quan đến một trong những vấn đề sau: thay đổi chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; sắp	Cập nhật cho phù hợp với quy định văn bản luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu có sự đồng ý của Ban đại diện Quỹ và không liên quan đến một trong những vấn đề sau: thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng thay đổi mức phí giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập quỹ, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời gian hoạt động của quỹ. 19.3. Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau: a) Công ty Quản lý Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; b) Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập đại hội theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Điều lệ này; ... 19.5. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.	nhập quỹ, hợp nhất quỹ. 19.3. Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau: a) Công ty Quản lý Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; b) Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập đại hội;	
20.	Điều 20 – Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư bao gồm: a) Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát; phương án phân phối lợi nhuận; b) Quyết định các thay đổi cơ bản trong	Điều 20 – Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư bao gồm: a) Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát; phương án phân phối lợi nhuận; b) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; ; tăng thay đổi mức phí giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; c) Chia, tách Quỹ, Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; Giải thể Quỹ; d) Phương án phân phối lợi tức; d) Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ; tách Quỹ; e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ; đ) Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ; g)f) Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ; g) Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư; h) Các quyền khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 85 Luật Chứng khoán, quy định pháp luật về doanh nghiệp chứng khoán và Điều lệ Quỹ.	sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; c) Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; Giải thể Quỹ; d) Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ; tách Quỹ; e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ; f) Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; g) Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ; h) Các quyền khác theo quy định tại Điều 85 Luật Chứng khoán, quy định pháp luật về doanh nghiệp.	
21.	Điều 21 – Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà đầu tư 21.1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà đầu tư phải được thông báo công khai cho Nhà đầu tư theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu ít nhất mười lăm hai mươi một (1521) ngày trước khi tiến hành đại hội. 21.2. Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự Đại hội Nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia hoặc các hình thức khác thực hiện bỏ phiếu từ xa	Điều 21 – Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà đầu tư 21.1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà đầu tư phải được thông báo công khai cho Nhà đầu tư theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành đại hội. 21.2. Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự Đại hội Nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác. 21.3. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	(gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. 21.3. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất trên năm mươi một phần trăm (51-50%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành phiếu biểu quyết. ...21.5. Thể thức, hình thức họp Đại hội Nhà đầu tư: a) Đại hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng cách thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (E-voting) hoặc thư điện tử (email) tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội Nhà đầu tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. b) Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc các thành viên còn lại của Ban đại diện Quỹ chỉ định một thành viên đứng ra chủ trì. ... 21.8. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này: e) Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về Công ty Quản lý Quỹ bằng đường bưu điện hoặc fax, hoặc bản scan phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến hộp thư điện tử (email) của Công ty Quản lý Quỹ. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty Quản lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến sẽ không hợp lệ. f) Công ty Quản lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ngân hàng giám sát hoặc công ty kiểm toán của Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:... h) Hình thức Nhà Đầu tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội : • Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; • Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; • Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác; tham dự hội nghị trực tuyến thông qua điện thoại, internet, hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác; • Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, hoặc hình thức điện tử khác. b)c) Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc các thành viên còn lại của Ban đại diện Quỹ chỉ định một thành viên đứng ra chủ trì. ... 21.8. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ	hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành ...21.5. Thể thức, hình thức họp Đại hội Nhà đầu tư: a) Đại hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng cách thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (E-voting) hoặc thư điện tử (email) tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội Nhà đầu tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. b) Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc các thành viên còn lại của Ban đại diện Quỹ chỉ định một thành viên đứng ra chủ trì. ... 21.8. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này: e) Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về Công ty Quản lý Quỹ bằng đường bưu điện hoặc fax, hoặc bản scan phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến hộp thư điện tử (email) của Công ty Quản lý Quỹ. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty Quản lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến sẽ không hợp lệ. f) Công ty Quản lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ngân hàng giám sát hoặc công ty kiểm toán của Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:...	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này: e) Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về Công ty Quản lý Quỹ bằng đường bưu điện hoặc fax, hoặc bản scan phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến hộp thư điện tử (email) của Công ty Quản lý Quỹ. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty Quản lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến sẽ không hợp lệ. theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu Tư) theo đường bưu điện phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty Quản lý Quỹ qua fax, hoặc qua thư điện tử phải được giữ bí mật cho đến khi kiểm phiếu. Đối với phương thức gửi ý kiến qua thư điện tử, Công ty Quản lý Quỹ phải ghi rõ địa chỉ hộp thư điện tử (email) tiếp nhận, Nhà Đầu tư phải scan phiếu lấy ý kiến đã điền đầy đủ thông tin và gửi từ địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại Sổ đăng ký Nhà Đầu tư về địa chỉ hộp thư điện tử (email) tiếp nhận được Công ty Quản lý Quỹ ghi trong thông báo họp hoặc phiếu lấy ý kiến. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ . f) Công ty Quản lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ngân hàng giám sát hoặc công ty kiểm toán của Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:...		
22.	Điều 22 – Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư 22.1. Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết.	Điều 22 – Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư 22.1. Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết ...22.3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ này, quyết định tại Đại hội	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	...22.3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ này, quyết định tại Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện ít nhất trên năm mươi một phần trăm (51-50%) tổng số Đơn vị Quỹ phiếu biểu quyết của các Nhà đầu tư dự họp tán thành. 22.4. Đối với các nội dung quy định tại khoản b và c Điều 20 Điều lệ này phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Đơn vị Quỹ phiếu biểu quyết của các Nhà đầu tư dự họp tán thành. 22.5. Trường hợp cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư tổ chức theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này, đồng thời, số Nhà đầu tư tham dự Đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51-50%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành phiếu biểu quyết, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi đáp ứng điều kiện tương ứng quy định tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều này. 22.6. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện ít nhất trên năm mươi một phần trăm (51-50%) tổng số Đơn vị Quỹ phiếu biểu quyết của các Nhà đầu tư biểu quyết tán thành. ...22.9. Trong vòng bảy (07) ngày hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc Đại hội Nhà đầu tư, hoặc sau ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ này, Công ty Quản lý Quỹ, Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư hoặc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.	Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ của các Nhà đầu tư dự họp tán thành. 22.4. Đối với các nội dung quy định tại khoản b và c Điều 20 Điều lệ này phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội, quyết định tại Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Đơn vị Quỹ của các Nhà đầu tư dự họp tán thành. 22.5. Trường hợp cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư tổ chức theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này, đồng thời, số Nhà đầu tư tham dự Đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi đáp ứng điều kiện tương ứng quy định tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều này. 22.6. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ của các Nhà đầu tư biểu quyết tán thành. ...22.9. Trong vòng bảy (07) ngày sau khi kết thúc Đại hội Nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ, Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư hoặc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.	
23.	Điều 23. Phản đối quyết định của Đại hội	Điều 23. Phản đối quyết định của Đại hội Nhà	Cập nhật cho phù



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Nhà đầu tư 23.1. Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư về một số các nội dung quy định tại khoản b và c Điều 20 có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác cùng loại hình của Công ty Quản lý Quỹ mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà đầu tư, số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang Quỹ có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu phải được Nhà đầu tư gửi cho Công ty Quản lý Quỹ, đại lý ký danh phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. 23.2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với các yêu cầu của Nhà đầu tư được gửi tới trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý ký danh. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị tài sản ròng xác định tại ngày họp Đại hội Nhà đầu tư trên một Chứng chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu tư và Nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi.	đầu tư 23.1. Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư về một số các nội dung quy định tại khoản b và c Điều 20 có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác của Công ty Quản lý Quỹ mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà đầu tư, số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang Quỹ có cùng chính sách đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà đầu tư gửi cho Công ty Quản lý Quỹ, đại lý ký danh trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. 23.2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với các yêu cầu của Nhà đầu tư được gửi tới trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý ký danh. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị tài sản ròng xác định tại ngày họp Đại hội Nhà đầu tư và Nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi.	hợp với quy định pháp luật hiện hành
24.	Điều 24. Ban đại diện Quỹ 24.1. Ban đại diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban đại diện Quỹ là ba năm (03) năm, các thành viên Ban đại diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn. Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động	Điều 24. Ban đại diện Quỹ 24.1. Ban đại diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát. Nhiệm kỳ của Ban đại diện Quỹ là ba (03) năm, các thành viên Ban đại diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn. Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban đại diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc.	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	cho đến khi Ban đại diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc. 24.2. Trong Ban đại diện Quỹ phải có: a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán. 24.3. Trường hợp Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cơ cấu Ban đại diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban đại diện Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện Quỹ cho tới khi Đại hội Nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Khi có thay đổi cơ cấu Ban đại diện Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 24.4. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại diện Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.	24.2. Trong Ban đại diện Quỹ phải có: a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán. 24.3. Trường hợp cơ cấu Ban đại diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban đại diện Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện Quỹ cho tới khi Đại hội Nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Khi có thay đổi cơ cấu Ban đại diện Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
25.	Khoản 25.1, Điều 25. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ 25.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Thành viên Ban đại diện Quỹ phải đáp ứng một trong những điều kiện sau: a) Là Nhà đầu tư, nhóm Nhà đầu tư đại diện ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành trong thời gian ít nhất sáu (06) tháng liên tục, hoặc Không thuộc đối tượng không có quyền	Khoản 25.1, Điều 25. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ 25.1. Thành viên Ban đại diện Quỹ phải đáp ứng một trong những điều kiện sau: a) Là Nhà đầu tư, nhóm Nhà đầu tư đại diện ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành trong thời gian ít nhất sáu (06) tháng liên tục, hoặc b) Chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp; b) Chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn được Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ hiện tại đề cử. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. ...25.4. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại diện quỹ: a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị; b) Là thành viên của trên năm (5) Ban Đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.	trường vốn được Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ hiện tại đề cử.	
26.	Điều 26 – Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ 26.1. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ bao gồm: ...b) Phê duyệt sổ tay định giá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các ngân hàng tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản 3 Điều 8 Điều lệ này; c) Chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận,	Điều 26 – Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ 26.1. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ bao gồm: ...b) Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 8 Điều lệ này; c) Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; ...f) Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, e, f và g Điều 20 Điều lệ này;	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; ...f) Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, e, f, và g và h Điều 20 Điều lệ này; h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ Quỹ. ...26.2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Trong trường hợp Ban đại diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại điểm f khoản 1 Điều này, Ban đại diện Quỹ, thông qua Công ty Quản lý Quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát biên bản họp và nghị quyết của Ban đại diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với quyết định của Đại hội Nhà đầu tư. 26.8 Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại diện Quỹ: a) Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Đại diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều lệ Quỹ. b) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ. c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.	...26.2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban đại diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại điểm f khoản 1 Điều này, Ban đại diện Quỹ, thông qua Công ty Quản lý Quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát biên bản họp và nghị quyết của Ban đại diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
27.	Điều 29. Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban đại diện Quỹ 29.1. Đại hội Nhà Đầu tư miễn nhiệm Thành viên Ban đại diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này;	Điều 29. Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban đại diện Quỹ 29.1. Thành viên Ban đại diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau: a) Bị khởi tố hoặc truy tố; b) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	a)b) Bị khởi tố hoặc truy tố;Có đơn từ chức và được chấp thuận; b)c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; e) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban đại diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền; d) Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ. 29.2. Đại hội Nhà Đầu tư miễn nhiệm Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau đây: a) Bị cách chức thành viên Ban đại diện Quỹ khi có Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; Không tham gia các hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ; c) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng Bị khởi tố hoặc truy tố; d) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ;Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền. e) Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này. 29.3. Thủ tục đình chỉ hoặc miễn nhiệm thành viên trong kỳ theo quy định tại điểm b, c, d và e khoản 2 Điều này: a) Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc thành viên Ban đại diện Quỹ được chỉ định (trường hợp Chủ tịch là người vi phạm) triệu tập cuộc họp thành viên Ban đại diện Quỹ về những vi phạm của thành viên Ban đại diện Quỹ có liên quan. b) Ban đại diện Quỹ thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên vi phạm và công bố thông tin theo quy định.	c) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban đại diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền; d) Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ. 29.2. Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau: a) Bị cách chức thành viên Ban đại diện Quỹ khi có Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ; c) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ; e) Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này. 29.3. Thủ tục đình chỉ hoặc miễn nhiệm thành viên trong kỳ theo quy định tại điểm b, c, d và e khoản 2 Điều này: a) Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc thành viên Ban đại diện Quỹ được chỉ định (trường hợp Chủ tịch là người vi phạm) triệu tập cuộc họp thành viên Ban đại diện Quỹ về những vi phạm của thành viên Ban đại diện Quỹ có liên quan. b) Ban đại diện Quỹ thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên vi phạm và công bố thông tin theo quy định.	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	bổ thông tin theo quy định. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội Nhà Đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. 29.4 Ban Đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư để bầu bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Ban Đại diện Quỹ bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban Đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3). b) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội Nhà Đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.		
28.	Điều 30. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ 30.2. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên từ năm mươi một phần trăm (51-50%) số thành viên dự họp trở lên). ...30.4. Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua theo nguyên tắc quá bán. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ. Trong mọi trường hợp quyết định của Ban đại diện Quỹ chỉ được thông qua khi có từ năm mươi một phần trăm (51-50%) trở lên số thành viên độc lập thông qua. 30.5. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban đại diện Quỹ. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản	Điều 30. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ 30.2. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên. ...30.4. Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua theo nguyên tắc quá bán. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ. Trong mọi trường hợp quyết định của Ban đại diện Quỹ chỉ được thông qua khi có từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua. 30.5. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban đại diện Quỹ.	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ.		
29.	Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ 32.1. Công ty Quản lý Quỹ có các nghĩa vụ sau: a) Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ Tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ; b) Công ty Quản lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng; e) Quản lý Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ, chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư thông qua; đ)c) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải: i. Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với Ngân hàng giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát; ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban đại diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân hàng giám sát để tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của, hợp đồng vay, tại Ngân hàng	Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ 32.1. Công ty Quản lý Quỹ có các nghĩa vụ sau: a) Tuân thủ Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ; b) Công ty Quản lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng; c) Quản lý Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ, chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư thông qua; d) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải: i. Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với Ngân hàng giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát; ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban đại diện Quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ; iii. Trường hợp đầu tư, góp vốn; giao dịch các tài sản, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ; Công ty Quản lý Quỹ phải lưu trữ bản gốc các hợp đồng, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), sổ cổ đông hoặc tài liệu xác	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ; iii. Trường hợp đầu tư vào phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, góp vốn; giao dịch các tài sản, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ; Công ty Quản lý Quỹ phải lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), sổ e-dòng giao dịch, chứng từ giao dịch hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư; iv. Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công ty Quản lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó; v. Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công ty Quản lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng tổ chức nhận tiền gửi. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ; vi. Thực hiện việc đầu tư và lưu ký tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật theo quy định từ Điều 7 đến Điều 11 của Điều lệ này;	nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư; iv. Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công ty Quản lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó; v. Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công ty Quản lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ; vi. Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật theo quy định từ Điều 7 đến Điều 11 của Điều lệ này; vii. Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản cáo bạch. e) Công ty Quản lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công ty Quản lý Quỹ. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất;	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	vii. Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản có tối thiểu hai (02) năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Quỹ đầu tư vào chứng khoán phải sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, ngành vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản cáo bạch. e)d) Công ty Quản lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công ty Quản lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất; đe) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm: i. Thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ; Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ và các hoạt động quản trị quỹ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ; ii. Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà đầu tư. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ Quỹ;	f) Trong hoạt động quản trị quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm: i. Thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ; Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ; ii. Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công ty Quản lý Quỹ và các quy định tại Điều lệ Quỹ. g) Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân hàng giám sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng giám sát để Ngân hàng giám sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một (01) lần, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân hàng giám sát; h) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 7 đến Điều 11 Điều lệ Quỹ thì Công ty Quản lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ; i) Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của Điều lệ Quỹ; j) Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	iii. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền hoạt động này, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công ty Quản lý Quỹ và các quy định tại Điều lệ Quỹ. g) Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân hàng giám sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng giám sát để Ngân hàng giám sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một (01) lần, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân hàng giám sát; h)g)... h)h) ... h)i) ... h)j) ... h)k) ... h)l) ... n)m) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ bảo đảm: i. Khối lượng hoặc Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và ii. Khối lượng hoặc Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ. Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ sáu (6) tháng tính từ ngày	quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp; k) Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công ty Quản lý Quỹ hoặc do Công ty Quản lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà đầu tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan; l) Công ty Quản lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm j khoản này; m) Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán. Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan. Việc đầu tư này chỉ được thực hiện nếu Điều lệ Quỹ có điều khoản cho phép thực hiện. Trước khi thực hiện, Công ty Quản lý Quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản; n) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ,	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động đến hết năm mà quỹ đó được thành lập; quỹ mở trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn ba trăm (300) tỷ đồng. o)n) Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu; o) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử. ... 32.2. Quyền của Công ty Quản lý Quỹ: ... m) Quyết định tần suất, thời gian giao dịch Chứng chỉ Quỹ đảm bảo không ít hơn hai (02) lần một (01) tháng; n) Yêu cầu thanh lý Quỹ nếu Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn mức quy định tại điểm f khoản 1 Điều 61 của Điều lệ này.	Công ty Quản lý Quỹ bảo đảm: i. Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ; và ii. Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua công ty chứng khoán là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ. o) Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu; ... 32.2. Quyền của Công ty Quản lý Quỹ: ... m) Quyết định tần suất, thời gian giao dịch Chứng chỉ Quỹ đảm bảo không ít hơn hai (02) lần một (01) tháng; n) Yêu cầu thanh lý Quỹ nếu Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn mức quy định tại điểm f khoản 1 Điều 61 của Điều lệ này.	
30.	Khoản 33.1, Điều 33. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ 33.1. Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: a) Công ty Quản lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình theo các quy định của Điều lệ Quỹ; a)b) Theo đề nghị Ban đại diện Quỹ sau khi đã được yêu cầu Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận; b)c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán; c)d) Hợp nhất, sáp nhập với một Tổ chức lại Công ty Quản lý Quỹ khác;	Khoản 33.1, Điều 33. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ 33.1. Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: a) Theo đề nghị Ban đại diện Quỹ sau khi đã được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận; b) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; c) Hợp nhất, sáp nhập với một Công ty Quản lý Quỹ khác; d) Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 61 của Điều lệ này; e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	đ)e) Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 61 của Điều lệ này Quỹ hết thời gian hoạt động; e)f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.		
31.	Điều 34. Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ 34.1. Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có liên quan, có quan hệ sở hữu vay hoặc cho vay đối với Ngân hàng giám sát của Quỹ, ngân hàng lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý. 34.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người hành hành nhề quản lý quỹ nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Chủ tịch công ty, Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được đồng thời làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các Ngân hàng giám sát này và ngược lại. 34.3. Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty Quản lý Quỹ chỉ được mua, bán các Chứng chỉ Quỹ thông qua đại lý chuyển nhượng như một Nhà đầu tư thông thường bằng với giá phát hành và giá mua lại tại từng thời điểm Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, dẫn tư vào Quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như với các Nhà đầu tư khác theo quy định. ...34.8. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không được: ...e) Sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của	Điều 34. Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ 34.1. Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có liên quan, có quan hệ sở hữu đối với Ngân hàng giám sát của Quỹ. 34.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người hành nghề quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ không được đồng thời làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân hàng giám sát của Quỹ và ngược lại. 34.3. Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty Quản lý Quỹ chỉ được mua, bán các Chứng chỉ Quỹ thông qua đại lý chuyển nhượng như một Nhà đầu tư thông thường bằng với giá phát hành và giá mua lại tại từng thời điểm. ...34.8. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không được: ...e) Sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật; ...34.10. Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành, Công ty Quản lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) trên hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật; ...34.10. Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành, Công ty Quản lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) trên từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:		
32.	Điều 35. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 98 Luật Chứng khoán. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ mà Ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ giám sát, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên ban Tổng Giám đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là Người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty Quản lý Quỹ và ngược lại. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên ban điều hành và nhân viên nghiệp vụ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ. Ngân hàng giám sát chỉ được là đối tác mua, bán trong giao dịch ngoại hối, hoặc các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán.	Điều 35. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Chứng khoán. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên ban Tổng Giám đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là Người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty Quản lý Quỹ và ngược lại. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên ban điều hành và nhân viên nghiệp vụ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ. Ngân hàng giám sát chỉ được là đối tác mua, bán trong giao dịch ngoại hối, hoặc các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán.	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
33.	Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát 36.1. Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát: ...k) Thanh toán tiền cho Nhà đầu tư của Quỹ khi Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, hoặc khi Quỹ phân chia lợi nhuận phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà đầu tư và các trường	Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát 36.1. Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát: ...k) Thanh toán tiền cho Nhà đầu tư của Quỹ khi Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, hoặc khi Quỹ phân chia lợi nhuận hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật,	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ; ... n) Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí, giá dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng giám sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba. 36.2. Quyền của Ngân hàng giám sát: a) Ngân hàng giám sát được hưởng quyền nhận quyền nhận các loại phí cung cấp giá dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật; b) Được quyền tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ;	Điều lệ Quỹ, theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ; ... n) Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí theo quy định tại Hợp đồng giám sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba. 36.2. Quyền của Ngân hàng giám sát: a) Ngân hàng giám sát được hưởng các loại phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật; b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ;	
34.	Điều 37. Hoạt động giám sát và lưu ký của Ngân hàng giám sát 37.1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải: a) Phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, kiểm tra, bảo đảm Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Phụ lục số 4 Điều lệ Quỹ; b) Kiểm tra, giám sát Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và Người có liên quan bảo đảm phù hợp với quy định của	Điều 37. Hoạt động giám sát và lưu ký của Ngân hàng giám sát 37.1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải: a) Phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Phụ lục số 4 Điều lệ Quỹ; b) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và Người có liên quan. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân hàng giám sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	pháp luật và Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp phát hiện đấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân hàng giám sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động biện pháp xử lý khắc phục kịp thời các hậu quả của các hành vi vi phạm này phát sinh trong thời hạn theo quy định; c) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ; d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ; e) Kiểm tra, g Giám sát các hoạt động khác của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 98 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ. đ) Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập. 37.2. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ theo đúng quy định. 37.3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Quỹ. 37.4. Ngân hàng giám sát có quyền kiểm tra Công ty Quản lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà đầu tư và các thông tin	hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định; c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ; d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ; e) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 98 Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ. 37.2. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ theo đúng quy định. 37.3. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Quỹ. 37.4. Ngân hàng giám sát có quyền kiểm tra Công ty Quản lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà đầu tư và các thông tin 37.5. Ngân hàng giám sát, bằng chi phí của mình, được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi công ty kiểm toán và các tổ chức khác để thực hiện quy định tại khoản 4 Điều này. Ngân hàng giám sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân hàng giám sát, có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi thông tin của Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ và Nhà đầu tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban đại diện Quỹ, UBCKNN trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản.	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công ty Quản lý Quỹ. 37.5. Ngân hàng giám sát, bằng chi phí của mình, được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi công ty kiểm toán và các tổ chức khác để thực hiện quy định tại khoản 4 Điều này. Ngân hàng giám sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân hàng giám sát, có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi thông tin của Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ và Nhà đầu tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban đại diện Quỹ, UBCKNN trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản. 37.65. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ trong thời gian quy định tại Thông tư hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ do Bộ Tài Chính ban hành, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm báo cáo UBCKNN trong thời hạn bảy năm (075) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng giám sát gửi thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ. 37.76. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà	37.6. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ trong thời gian quy định tại Thông tư hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ do Bộ Tài Chính ban hành, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm báo cáo UBCKNN trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Ngân hàng giám sát gửi thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ. 37.7. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà đầu tư, Ngân hàng giám sát phải phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà đầu tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát. 37.8. Một số quy định khác liên quan đến giới hạn hoạt động và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát: a) Công ty Quản lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền gửi của Quỹ tại bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức nào khác nếu cho là thích hợp, và Ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công ty Quản lý Quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công ty Quản lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Trong trường hợp này, Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó.	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	đầu tư, Ngân hàng giám sát phải phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng giám sát liên đới cùng với Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà đầu tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận dân sự giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát. 37.87. Một số quy định khác liên quan đến giới hạn hoạt động và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát: a) Công ty Quản lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền gửi của Quỹ tại bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức nào khác trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản nếu cho là thích hợp, và Ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công ty Quản lý Quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công ty Quản lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Trong trường hợp này, Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó. Đối với các chứng khoán mà Quỹ mua hoặc thuộc về Quỹ nhưng chưa được lưu ký tại Ngân hàng giám sát, Ngân hàng giám sát có quyền, hàng tháng xác minh việc đăng ký các chứng khoán này dưới tên của Quỹ. Nếu có tiền mặt thuộc về Quỹ đã gửi tại các ngân hàng và các tổ chức khác đó, hàng tháng Ngân hàng giám sát có quyền xác minh khoản tiền mặt đó được gửi tại tài khoản của Quỹ với các ngân hàng và các tổ chức khác đó. Để	Đối với các chứng khoán mà Quỹ mua hoặc thuộc về Quỹ nhưng chưa được lưu ký tại Ngân hàng giám sát, Ngân hàng giám sát có quyền, hàng tháng xác minh việc đăng ký các chứng khoán này dưới tên của Quỹ. Nếu có tiền mặt thuộc về Quỹ đã gửi tại các ngân hàng và các tổ chức khác, hàng tháng Ngân hàng giám sát có quyền xác minh khoản tiền mặt đó được gửi tại tài khoản của Quỹ với ngân hàng và các tổ chức khác đó. Để Ngân hàng giám sát có thể thực hiện quyền của mình, Công ty Quản lý Quỹ, trên cơ sở hàng tháng, yêu cầu tổ chức phát hành, các ngân hàng và các tổ chức khác gửi xác nhận trực tiếp tới Ngân hàng giám sát, liên quan tới đăng ký của các chứng khoán này dưới tên Quỹ hoặc liên quan tới việc gửi tiền mặt trong tài khoản của Quỹ, Ngân hàng giám sát có quyền tin tưởng vào xác nhận của các tổ chức phát hành, ngân hàng và các tổ chức khác đó và không phải chịu trách nhiệm về bất cứ hành động lừa dối hoặc các thiếu sót hoặc vi phạm của các tổ chức phát hành, ngân hàng và các tổ chức khác đó. b) Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm tiến hành việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ mà chỉ có trách nhiệm kiểm tra việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ tiến hành. Hơn nữa, nếu những trường hợp nêu dưới đây đối với việc định giá hoặc báo giá được ủy quyền hợp lệ theo các văn bản cấu thành theo luật của Quỹ (bao gồm Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và bất kỳ sửa đổi nào, nghị quyết được thông qua hợp lệ của Ban đại diện Quỹ hoặc Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ), ngay cả khi có những chấp thuận hợp lệ này, Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm khi kiểm tra việc định giá của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ tiến hành trong những trường hợp sau: i. Ngân hàng giám sát không thể kiểm tra việc định giá một cách độc lập, hoặc xác nhận giá trị của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ sử dụng ít nhất hai (02) nguồn cung cấp giá độc lập; hoặc ii. Ngân hàng giám sát được chỉ thị bởi Quỹ (hoặc Ban đại diện Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư) hoặc Công ty Quản lý Quỹ sử dụng dịch vụ cung cấp giá tự động, nhà môi giới, nhà tạo	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Ngân hàng giám sát có thể thực hiện quyền của mình, Công ty Quản lý Quỹ, trên cơ sở hàng tháng, yêu cầu tổ chức phát hành, và các ngân hàng và các tổ chức khác đó gửi xác nhận trực tiếp tới Ngân hàng giám sát, liên quan tới đăng ký của các chứng khoán này dưới tên Quỹ hoặc liên quan tới việc gửi tiền mặt trong tài khoản của Quỹ, Ngân hàng giám sát có quyền tin tưởng vào xác nhận của các tổ chức phát hành, và các ngân hàng và các tổ chức khác đó và không phải chịu trách nhiệm về bất cứ hành động lừa dối hoặc các thiếu sót hoặc vi phạm của các tổ chức phát hành, và các ngân hàng và các tổ chức khác đó. b) Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm tiến hành việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ mà chỉ có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ tiến hành. Hơn nữa, nếu những trường hợp nêu dưới đây đối với việc định giá hoặc báo giá được ủy quyền hợp lệ theo các văn bản cấu thành theo luật của Quỹ (bao gồm Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và bất kỳ sửa đổi nào, nghị quyết được thông qua hợp lệ của Ban đại diện Quỹ hoặc Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ), ngay cả khi có những chấp thuận hợp lệ này, Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm khi kiểm tra việc định giá của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ tiến hành trong những trường hợp sau: i. Ngân hàng giám sát không thể kiểm tra việc định giá một cách độc lập, hoặc xác nhận giá trị của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ sử dụng ít nhất hai (02) nguồn cung cấp giá độc lập; hoặc ii. Ngân hàng giám sát được chỉ thị bởi Quỹ (hoặc Ban đại diện Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư) hoặc Công ty Quản lý Quỹ sử dụng dịch vụ cung cấp giá tự động, nhà môi giới, nhà tạo lập thị trường, nhà trung gian hoặc các bên thứ ba khác riêng biệt để xác định giá trị của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ; hoặc iii. Ngân hàng giám sát chỉ hoàn toàn dựa trên bất kỳ định giá hoặc thông tin liên	lập thị trường, nhà trung gian hoặc các bên thứ ba khác riêng biệt để xác định giá trị của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ; hoặc iii. Ngân hàng giám sát chỉ hoàn toàn dựa trên bất kỳ định giá hoặc thông tin liên quan đến định giá của các tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ mà được cung cấp tới Ngân hàng giám sát bởi: Ban đại diện Quỹ hoặc Công ty Quản lý Quỹ; và/ hoặc bất kỳ tổ chức định giá, đại lý định giá thứ ba, tổ chức trung gian hoặc các bên thứ ba khác mà theo từng trường hợp do Ban đại diện Quỹ hoặc Công ty Quản lý Quỹ chỉ định hoặc ủy quyền để cung cấp định giá hoặc thông tin liên quan đến định giá các tài sản và nghĩa vụ nợ của Quỹ tới Ngân hàng giám sát. Những điểm (i), (ii) và (iii) được đề cập trên đây được gọi chung là “Những định giá bị ảnh hưởng”. c) Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào gây ra bởi bất kỳ người nào do hậu quả của bất kỳ sự không chính xác, sai sót hoặc trì hoãn nào trong Những định giá bị ảnh hưởng hoặc bất kỳ sai sót hệ quả nào trong Giá trị tài sản ròng của Quỹ. d) Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ đồng ý sẽ bồi hoàn cho Ngân hàng giám sát đối với mọi khoản nợ, khiếu nại, chi phí, tổn thất hoặc các thiệt hại khác (ngoại trừ xuất phát từ sự gian lận, sơ suất hay bỏ qua có chủ định đối với trách nhiệm của Ngân hàng giám sát) mà Ngân hàng giám sát có thể gánh chịu tại bất kỳ thời điểm nào do kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp của bất kỳ sự không chính xác, sai sót hoặc trì hoãn trong Những định giá bị ảnh hưởng. 37.9. Hoạt động lưu ký tài sản Quỹ phải đảm bảo: ... - Trường hợp là loại tài sản không có đăng ký sở hữu, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông hoặc các tổ chức tương đương khác về khối lượng, giá trị tài sản của Quỹ, bảo đảm việc lưu ký tài sản tuân thủ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 36 Thông tư 183/2011/TT-BTC...	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	quan đến định giá của các tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ mà được cung cấp tới Ngân hàng giám sát bởi: Ban đại diện Quỹ hoặc Công ty Quản lý Quỹ; và/ hoặc bất kỳ tổ chức định giá, đại lý định giá thứ ba, tổ chức trung gian hoặc các bên thứ ba khác mà theo từng trường hợp do Ban đại diện Quỹ hoặc Công ty Quản lý Quỹ chỉ định hoặc ủy quyền để cung cấp định giá hoặc thông tin liên quan đến định giá các tài sản và nghĩa vụ nợ của Quỹ tới Ngân hàng giám sát. Những điểm (i), (ii) và (iii) được đề cập trên đây được gọi chung là “Những định giá bị ảnh hưởng”. c) Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào gây ra bởi bất kỳ người nào do hậu quả của bất kỳ sự không chính xác, sai sót hoặc trì hoãn nào trong Những định giá bị ảnh hưởng hoặc bất kỳ sai sót hệ quả nào trong Giá trị tài sản ròng của Quỹ. d) Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ đồng ý sẽ bồi hoàn cho Ngân hàng giám sát đối với mọi khoản nợ, khiếu nại, chi phí, tổn thất hoặc các thiệt hại khác (ngoại trừ xuất phát từ sự gian lận, sơ suất hay bỏ qua có chủ định đối với trách nhiệm của Ngân hàng giám sát) mà Ngân hàng giám sát có thể gánh chịu tại bất kỳ thời điểm nào do kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp của bất kỳ sự không chính xác, sai sót hoặc trì hoãn trong Những định giá bị ảnh hưởng. 37.98. Hoạt động lưu ký tài sản Quỹ phải đảm bảo: ... - Trường hợp là loại tài sản không có đăng ký sở hữu, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông hoặc các tổ chức tương đương khác về khối lượng, giá trị tài sản của Quỹ, bảo đảm việc lưu ký tài sản tuân thủ quy định tại điểm e khoản 12 Điều 3674 Thông tư 183/2011/TT-BTC-98/2020/TT-BTC...		
35.	Điều 38. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát 38.1.-Ngân hàng giám sát chấm dứt toàn	Điều 38. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát 38.1. Ngân hàng giám sát chấm dứt toàn bộ	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: a) Ngân hàng Đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát tự nguyện chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận; b) Ngân hàng giám sát tạm ngừng, chấm dứt hoạt động, giải thể, tuyên bố phá sản; e)b) Theo đề nghị quyết định của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ban đại diện Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận; đ)c) Quỹ hết thời gian hoạt động hoặc bị giải thể, bị chia, bị tách; e)d) Quỹ bị sáp nhập hoặc bị hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; đ)e) Ngân hàng giám sát bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 51 60 của Luật Chứng khoán; g) Ngân hàng giám sát bị hợp nhất hoặc sáp nhập bởi ngân hàng khác. 38.2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát chỉ chấm dứt khi: a) Công ty Quản lý Quỹ tìm được Ngân hàng giám sát thay thế và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và toàn bộ nghĩa vụ được chuyển giao cho Ngân hàng giám sát thay thế; hoặc b) Quỹ bị giải thể theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 61 của Điều lệ này.	quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: a) Ngân hàng giám sát tự nguyện chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận; b) Ngân hàng giám sát tạm ngừng, chấm dứt hoạt động, giải thể, tuyên bố phá sản; c) Theo đề nghị của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ban đại diện Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận; d) Quỹ hết thời gian hoạt động hoặc bị giải thể; e) Quỹ sáp nhập hoặc hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; f) Ngân hàng giám sát bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Chứng khoán; g) Ngân hàng giám sát bị hợp nhất hoặc sáp nhập bởi ngân hàng khác. 38.2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát chỉ chấm dứt khi: a) Công ty Quản lý Quỹ tìm được Ngân hàng giám sát thay thế và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và toàn bộ nghĩa vụ được chuyển giao cho Ngân hàng giám sát thay thế; hoặc b) Quỹ bị giải thể theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 61 của Điều lệ này.	
36.	Điều 42 – Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền ...42.2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công ty Quản lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực, và cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ, trang	Điều 42 – Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền ...42.2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công ty Quản lý Quỹ phải thẩm định năng lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền bảo đảm bên nhận ủy quyền có quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ, trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, nhân sự có kinh	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền; 42.3. Định kỳ Thường xuyên kiểm tra, giám sát thường xuyên bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ, bằng chi phí của mình, được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm tại quy định này; 42.4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết phù hợp để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền; 42.5. Thiết lập hệ thống, Xây dựng quy trình, hệ thống, bảo đảm tại mọi thời điểm Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền; 42.6. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh trong phạm vi từ việc ủy quyền. Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà đầu tư; ...42.9. Tối thiểu một (01) năm một (01) lần, Công ty Quản lý Quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau: c) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ; d) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ; e) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền	nghiệm và trình độ chuyên môn; 42.3. Định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ, bằng chi phí của mình, được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm tại quy định này; 42.4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền; 42.5. Xây dựng quy trình, hệ thống, bảo đảm tại mọi thời điểm Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền; 42.6. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh trong phạm vi ủy quyền. Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà đầu tư; ...42.9. Tối thiểu một (01) năm một (01) lần, Công ty Quản lý Quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau: c) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ; d) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ; e) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền; f) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà đầu tư	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	phải trả cho bên nhận ủy quyền; f) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà đầu tư.	tư.	
37.	Điều 44. Đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ mở 44.1. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ mở, đại lý ký danh: a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN; b) Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một (01) địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ mở; e) Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai đơn vị quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế. b) Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại không được:	Điều 44. Đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ mở 44.1. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ mở: a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN; b) Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một (01) địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ mở; c) Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai đơn vị quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế. ...	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	▪ Làm đại lý ký danh; ▪ Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. ...		
38.	Điều 45. Hoạt động của đại lý phân phối ... 45.2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho Công ty Quản lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. 45.32. Đại lý ký danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật.	Điều 45. Hoạt động của đại lý phân phối ... 45.2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho Công ty Quản lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. 45.3. Đại lý ký danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật.	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
39.	Điều 52 – Xác định Giá trị tài sản ròng Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ trên cơ sở giá thị trường hoặc giá hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm lập Sổ tay định giá, danh sách bao gồm tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát, và phải được Ban đại diện Quỹ thông qua phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị tài sản ròng. Trong thời hạn không quá ba (03) ngày, kể từ Ngày định giá, Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý	Điều 52 – Xác định Giá trị tài sản ròng Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường hoặc giá hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm lập danh sách bao gồm tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát, và phải được Ban đại diện Quỹ thông qua. Trong thời hạn không quá ba (03) ngày, kể từ Ngày định giá, Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trên cơ sở giá cung	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan Ngân hàng giám sát xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với sổ tay định giá, Điều lệ này và có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, Giá trị tài sản ròng được tính chính xác. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ một (01) tuần một (01) lần hoặc ngắn hơn theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ và phải được thông báo công khai đến Nhà đầu tư trên các phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ sau khi có xác nhận của Ngân hàng giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới. Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm năm mươi phần trăm (50%) so với mức vốn huy động ban đầu, hoặc giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng, Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng trong sáu (06) tháng liên tục, Công ty Quản lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định. Các quy định khác của Điều lệ Quỹ.	cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, Giá trị tài sản ròng được tính chính xác. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ một (01) tuần một (01) lần hoặc ngắn hơn theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ và phải được thông báo công khai đến Nhà đầu tư trên các phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ sau khi có xác nhận của Ngân hàng giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới. Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm năm mươi phần trăm (50%) so với mức vốn huy động ban đầu, hoặc giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng, Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng trong sáu (06) tháng liên tục, Công ty Quản lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định. Các quy định khác của Điều lệ Quỹ.	
40.	Điều 53. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của	Điều 53. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của tại sổ tay định giá Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định chi tiết tại Phụ lục số 4 của Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ. Sổ tay định giá do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ Quỹ và các theo quy định của pháp luật có liên quan và đã được Ngân hàng giám sát xác nhận Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. ...Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được nêu trong Phụ lục số 4 và được quy định chi tiết trong sổ tay định giá do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ Quỹ và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban đại diện Quỹ thông qua và được Ngân hàng giám sát xác nhận.	Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định chi tiết tại sổ tay định giá của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật và đã được Ngân hàng giám sát xác nhận. ...Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được nêu trong Phụ lục số 4 và được quy định chi tiết trong sổ tay định giá do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ Quỹ và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban đại diện Quỹ thông qua và được Ngân hàng giám sát xác nhận.	
41.	Điều 54. Quy trình định giá tài sản Quỹ a) Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Ngân hàng giám sát thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng, thì Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng là phù hợp với các quy định của pháp luật, Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ Quỹ, sổ tay định giá, và các quy định của pháp luật. b) Ngân hàng giám sát xác nhận Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị ròng trên một Đơn vị Quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện Giá trị Tài sản ròng bị định giá sai,	Điều 54. Quy trình định giá tài sản Quỹ a) Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng, thì Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng là phù hợp với các quy định của pháp luật, Giá trị tài sản ròng được tính chính xác. b) Ngân hàng giám sát xác nhận Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị ròng trên một Đơn vị Quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định Giá trị Tài sản ròng Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ. c) Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát (trong trường hợp Ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định Giá trị Tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan kể từ khi phát hiện Giá trị Tài sản ròng bị định giá sai, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận		
42.	Điều 56. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá 56.1. Danh sách của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát, phải được Ban đại diện Quỹ thông qua. Công ty Quản lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Qnỹ. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: a) Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá có chức năng và được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá. b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá. c) Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát. 56.2. Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công ty Quản lý Quỹ đề xuất để Ban đại diện Quỹ quyết định	Điều 56. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá 56.1. Danh sách của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát, phải được Ban đại diện Quỹ thông qua. 56.2. Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công ty Quản lý Quỹ đề xuất để Ban đại diện Quỹ quyết định.	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: khi có một trong những tiêu chí sau: a) Tổ chức cung cấp báo giá đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá. b) Tổ chức cung cấp báo giá đang báo giá trở thành Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát. c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.		
43.	Chương XII: Lợi Nhuận Và Chi Phí Quản Lý Thu Nhập Và Các Chi Phí Của Quỹ, Phân Chia Lợi Tức Điều 57. Thu nhập của Quỹ Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau: a) Cổ tức; b) Lợi tức trái phiếu, tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định; c) Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quỹ; d) Các khoản thu nhập khác.	Chương XII: Lợi Nhuận Và Chi Phí Quản Lý	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
44.	Điều 58 – Chi phí hoạt động của Quỹ 58.1. Chi phí quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ: Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính bằng một phẩy bảy mươi lăm phần trăm (1,75%) một năm trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ. Số phí tiền giá dịch vụ thu hàng tháng là tổng số phí tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng. ...58.6. Chi phí-Giá dịch vụ kiểm toán trả cho Công ty kiểm toán. ...58.9. Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ quản trị quỹ không được vượt quá hai phần trăm (2%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của	Điều 58 – Chi phí hoạt động của Quỹ 58.1. Chi phí quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ: Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính bằng một phẩy bảy mươi lăm phần trăm (1,75%) một năm trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ. Số phí thu hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng. ...58.6. Chi phí kiểm toán trả cho Công ty kiểm toán. ...	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	pháp luật.		
45.	Điều 579. Lợi nhuận của Quỹ Phân chia lợi tức 579.1... 579.2... 579.3... 579.4... 579.5... 579.6... 579.7... 579.8..	Điều 57. Lợi nhuận của Quỹ 57.1... 57.2... 57.3... 57.4... 57.5... 57.6... 57.7... 57.8...	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
46.	Điều 59 60 . Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập	Điều 59. Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
47.	Điều 6061. Các điều kiện chia, tách Quỹ 601.1. Việc chia, tách Quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận và trong các trường hợp đáp ứng các quy định sau: a) Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ. Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 108 Luật Chứng khoán; b) Các sự kiện khác do Điều lệ Quỹ quy định hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết. Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải được giám sát bởi ngân hàng giám sát. 60.2 Việc tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.	Điều 60. Các điều kiện tách Quỹ 60.1. Việc tách Quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận và trong các trường hợp sau: a) Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; b) Các sự kiện khác do Điều lệ Quỹ quy định hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết. 60.2. Việc tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
48.	Điều 6162. Các điều kiện giải thể Quỹ 61.1 Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: ...b) Công ty Quản lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công ty Quản	Điều 61. Các điều kiện giải thể Quỹ 61.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: ...b) Công ty Quản lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công ty Quản lý Quỹ;	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	lý Quỹ; e)b) Ngân hàng giám sát bị giải thể, bị phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp đồng giám sát hoặc bị Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt Hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty Quản lý Quỹ không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; đ)c) Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ Quỹ và trong Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động); e)d) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; đ)e) Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng; g)f) Công ty Quản lý Quỹ được quyền đề xuất và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận giải thể Quỹ trong trường hợp Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; h) Công ty Quản lý Quỹ yêu cầu thanh lý hợp đồng khi Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng mà Ban đại diện Quỹ không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện. 612.2. Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật	c) Ngân hàng giám sát bị giải thể, bị phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp đồng giám sát hoặc bị Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt Hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty Quản lý Quỹ không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; d) Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ Quỹ và trong Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động); e) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; f) Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng; g) Công ty Quản lý Quỹ được quyền đề xuất và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận giải thể Quỹ trong trường hợp Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; h) Công ty Quản lý Quỹ yêu cầu thanh lý hợp đồng khi Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng mà Ban đại diện Quỹ không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện. 61.2. Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.	
49.	Điều 623. Kiểm soát xung đột lợi ích	Điều 62. Kiểm soát xung đột lợi ích	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
50.	Điều 634. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư	Điều 63. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
51.	Điều 645. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Điều lệ Quỹ chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự phê duyệt của Đại hội Nhà đầu tư. Ngoại trừ một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Quỹ không phải xin ý kiến	Điều 64. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Điều lệ Quỹ chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự phê duyệt của Đại hội Nhà đầu tư. Ngoại trừ một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Quỹ không phải xin ý kiến Đại hội	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Đại hội Nhà đầu tư như: a) Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh do có sự thay đổi quy định pháp lý, kể cả những thay đổi được chấp thuận bởi UBCKNN; b) Lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm tại Điều lệ Quỹ. 64.1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được Đại hội Nhà Đầu tư quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải báo cáo UBCKNN. 64.2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán chưa được đề cập trong Điều lệ Quỹ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ Quỹ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.	Nhà đầu tư như: a) Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh do có sự thay đổi quy định pháp lý, kể cả những thay đổi được chấp thuận bởi UBCKNN; b) Lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm tại Điều lệ Quỹ.	
52.	Điều 656. Đăng ký Điều lệ Điều lệ Quỹ này được bổ sung và sửa đổi, bao gồm mười lăm (15) Chương, sáu mươi bảy (667) Điều và bốn (04) Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019-2020 của Quỹ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 1723 tháng 04 năm 20202021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 04 năm 2020. Các bản trích hay sao y của Điều lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ thì mới có giá trị. Điều lệ này được lập thành bốn (04) bản chính có giá trị pháp lý như nhau bằng tiếng Việt...	Điều 65. Đăng ký Điều lệ Điều lệ Quỹ này được bổ sung và sửa đổi, bao gồm 15 Chương, 66 Điều và 04 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 của Quỹ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 17 tháng 04 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 04 năm 2020. Các bản trích hay sao y của Điều lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ thì mới có giá trị. Điều lệ này được lập thành bốn (04) bản chính có giá trị như nhau bằng tiếng Việt...	Do cập nhật Điều lệ
53.	Điều 667. Điều khoản thi hành	Điều 66. Điều khoản thi hành	
54.	Phụ lục số 1: Cam Kết Của Công Ty Quản Lý Quỹ Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital ("VinaCapital") - Giấy phép thành lập và hoạt động số	Phụ lục số 1: Cam Kết Của Công Ty Quản Lý Quỹ Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital ("VinaCapital") - Giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	31/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 4 năm 2008 (được sửa đổi và bổ sung qua từng giai đoạn); — Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 09 tháng 2012; — Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 06 năm 2014; — Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 10 năm 2014; — Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 07 năm 2017; — Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 08 năm 2019. ...4. Trả cho Ngân hàng giám sát các khoản phí giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ. ...6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu. ...10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu. 11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân hàng giám sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của VinaCapital cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu.	tháng 4 năm 2008; - Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 09 tháng 2012; - Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 06 năm 2014; - Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 10 năm 2014; - Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 07 năm 2017; - Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 08 năm 2019. ...4. Trả cho Ngân hàng giám sát các khoản phí và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ. ...6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu. ...10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu. 11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân hàng giám sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của VinaCapital cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu.	
55.	Phụ lục số 3: Cam Kết Chung Của Công Ty Quản Lý Quỹ Và Ngân Hàng Giám Sát Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“VinaCapital”) - Giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 4 năm 2008 (được sửa đổi và bổ	Phụ lục số 3: Cam Kết Chung Của Công Ty Quản Lý Quỹ Và Ngân Hàng Giám Sát Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“VinaCapital”) - Giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 4 năm 2008;	



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	sung qua từng giai đoạn); — Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 09 năm 2012; — Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 06 năm 2014; — Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 10 năm 2014; — Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 07 năm 2017; — Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 08 năm 2019. ...	- Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 09 năm 2012; - Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 06 năm 2014; - Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 10 năm 2014; - Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 07 năm 2017; - Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 08 năm 2019. ...	
56.	Phụ lục số 4 Phương Pháp Xác Định Giá trị tài sản ròng của Quỹ VESAF Cập nhật theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành	Phụ lục số 4 Phương Pháp Xác Định Giá trị tài sản ròng của Quỹ VESAF	Cập nhật cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
57.	Trên toàn văn bản Tổng Giám đốc Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital Nguyễn Thị Thái Thuận Brook Colin Taylor Ngày 23 tháng 04 năm 2020	Trên toàn văn bản Tổng Giám đốc Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital Nguyễn Thị Thái Thuận Ngày 17 tháng 04 năm 2020	Cập nhật theo Giấy phép điều chỉnh của Công ty

Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 23 tháng 04 năm 2021

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Hồ sơ kèm theo:

- Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư năm tài chính 2020;
- Điều Lệ sửa đổi, bổ sung.

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

S.G.P: 31 - C.T.C.P
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 QUẢN LÝ QUỸ
 VINACAPITAL
 QUẬN 1 - T. PHỐ CHÍ MINH
BROOK C. TAYLOR

